

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2024

V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2024 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, Sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q T 1, xã B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn X, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh T1. Anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 07 tháng 05 năm 2024, bản tự khai ngày 14 tháng 06 năm 2024 nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh T1 đánh đập chị T, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình

khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị T xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T1, nên chị T đề nghị giải quyết ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng GB, sinh ngày 14/10/2019. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng GB, chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 28 tháng 06 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có chút cãi vã nên cũng có lần anh T1 hành hung đánh chị T. Sau đó chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2024 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh T1 xét thấy vẫn còn tình cảm với cô Thảo nên anh T1 không đồng ý ly hôn với chị T. Đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng GB sinh ngày 14/10/2019, hiện nay cháu Nguyễn Hoàng GB đang ở với mẹ. Nếu phải ly hôn anh T1 đồng ý với chị T nhường cho chị T nuôi cháu Nguyễn Hoàng GB, anh T1 sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản: Anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1, về con chung chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng GB, chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị T trình bày chị làm công ty thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Về tài sản chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa vắng mặt anh T1, anh T1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T1 vẫn giữ nguyên quan điểm xin được đoàn tụ với chị T, về con chung anh T1 đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng GB sinh ngày 14/10/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản anh T1 không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng GB sinh ngày 14/10/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1, anh T1 có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn X, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn T1 và chị Hoàng Thị T đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T1.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/10/2017 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng mâu thuẫn có lần anh T1 hành hung chị T, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án anh T1 có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, song anh T1 không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương cho biết anh Nguyễn Văn T1 và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Tiến theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình anh T1, chị T chung sống chính quyền địa phương không thấy việc chị T, anh T1 đánh nhau, không gây mất trật tự thôn xóm. Trưởng thôn chỉ biết hiện nay chị T không còn sống chung nhà với anh T1 nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T1. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh T1 đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng GB sinh ngày 14/10/2019, chị T xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Hoàng GB có ghi họ tên bố là Nguyễn Văn T1, họ tên mẹ là Hoàng Thị T, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Nguyễn Hoàng GB là con chung của chị T và anh T1. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai anh T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt anh T1 đồng ý theo nguyện vọng của chị T giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Hoàng GB sinh ngày 14/10/2019 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T cho rằng chị đi làm công ty thu nhập cũng ổn định, chị đủ khả năng nuôi con nên chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung của chị T là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy thấy giao Nguyễn Hoàng GB sinh ngày 14/10/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn T1.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng GB, sinh ngày 14/10/2019 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001887 ngày 14/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị T đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Tiến;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

